

Số: 15/2020/QĐST-DS

Điện Biên, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải

2. Bà Phạm Thị Hồng Phụng

Căn cứ các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2020/TLST – DS ngày 22/4/2020 về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Trước khi mở phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, tại phiên tòa các đương sự không có thay đổi gì và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận vào bản án, quyết định của Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh: Phạm Văn L, sinh năm: 1987; Địa chỉ: SN: A, tổ 13, phường Mường Thanh, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Đỗ Trọng S, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Đội A, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh; Địa chỉ: SN: B, đường Võ Nguyên Giáp, phường Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Số tiền gốc và lãi của 02 khoản vay ngày 07/5/2019 và ngày 15/10/2019 giữa anh Phạm Văn L và anh Đỗ Trọng S đến ngày thỏa thuận 22/9/2020 là: **1.697.000.000 đồng** (Một tỷ sáu trăm chín mươi bảy triệu đồng chẵn).

2.2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 25/9/2020 đến ngày 09/10/2020 nếu anh Đỗ Trọng S thanh toán cho anh Phạm Văn L số tiền 1.400.000.000 đồng thì anh Sỹ không phải thanh toán số tiền còn lại là: 297.000.000 đồng.

2.3. Nếu anh Đỗ Trọng S không thực hiện theo đúng thỏa thuận thì hết thời hạn nêu trên anh Đỗ Trọng S phải trả cho anh L toàn bộ số tiền gốc và lãi là 1.697.000.000 đồng và phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 147/BLTTDS và Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Anh L và anh S mỗi người phải chịu 15.727.500 đồng án phí DSST có giá ngạch anh L đã nộp 27.280.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSST, anh L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là: 11.552.500 đồng theo biên lai số AA/2016/0003382 ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ.B;
- VKSND H.ĐB
- Chi cục THADS H.ĐB;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thu Hương